

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **92/2020/HS-PT**

Ngày: 02-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

- Các Thẩm phán: Ông Lê Viết Phong

Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2020/TLPT-HS ngày 06/10/2020 đối với các bị cáo Dương C, Lê Văn P. Do có kháng cáo của các bị cáo Dương C, Lê Văn P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HS-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Dương C** (Tên gọi khác: **Chọc**); sinh năm 1993, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Châu Ro; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn D (đã chết) và bà Dương Thị M, sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ, con; có 08 anh, chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án: Ngày 21/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 60/2013/HSST chấp hành xong hình phạt ngày 12/11/2013, chưa chấp hành xong phần án phí; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Lê Văn P** (Tên gọi khác: **Năm**); sinh năm 1982, tại Tiền Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn V (đã chết) và bà Võ Thị S (đã chết); Có vợ là Dương Thị G, sinh năm 1985; Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Ngày 30/7/2003, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 27/2003/HSST đã chấp hành xong hình phạt ngày 27/4/2004 nhưng chưa chấp hành phần nghĩa vụ dân sự; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 01 (một) bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Biết được nhà bà Nguyễn Thị Q, ngụ tại ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước có nuôi nhiều gà, vịt nên khoảng 19 giờ ngày 22/8/2016, Dương C rủ Nông Văn Q sinh ngày 01/12/1999; Nguyễn Thạch X, sinh ngày 16/9/2001 (15 tuổi 09 tháng 06 ngày) và Châu Mạnh C, sinh ngày 01/5/2002 (14 tuổi 03 tháng 21 ngày) đi trộm cắp gà, vịt của bà Nguyễn Thị Q bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý. Dương C đem theo một cái bao rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh (không nhớ biển số) chở Q, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Max màu tím, biển số 52L3 – 5176 chở X cùng nhau đi đến nhà bà Q. Khi đến nơi, thấy gia đình bà Q đã đi ngủ, X được phân công đứng ngoài canh giới còn Dương C, C, Q vào bắt được 06 con vịt và một số con gà (không xác định được bao nhiêu con) bỏ vào bao. Sau khi bắt trộm, Dương C gọi điện thoại cho anh rể là Lê Văn P nói P đem số gà, vịt vừa trộm cắp được đi bán thì P đồng ý. Sau đó, P và C đem số gà, vịt trên ra chợ thành phố Đ bán cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) cân được 12kg vịt (Loại vịt xiêm) và 19,5kg gà ta và bán được số tiền là 1.600.000 đồng. Số tiền có được Dương C chia cho mỗi người 200.000 đồng, số tiền còn lại Dương C để tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 30/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 12 (Mười hai) kg vịt (Loại vịt xiêm) có giá trị là 720.000 đồng; 19,5 (Mười chín phẩy năm) kg loại gà ta có giá trị là 1.365.000 đồng; Tổng giá trị tài sản sau khi định giá là 2.085.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HS-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Dương C phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Tuyên phạt bị cáo Dương C 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Áp dụng khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Tuyên phạt bị cáo Lê Văn P 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ thi hành và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/8/2020 bị cáo Dương C và bị cáo Lê Văn P có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Dương C và bị cáo Lê Văn P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tuyên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Dương C và Lê Văn P; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HS-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Dương C và bị cáo Lê Văn P được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương C và bị cáo Lê Văn P thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Bản án sơ thẩm đã nhận định, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Dương C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Dương C và Lê Văn P, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, các bị cáo có trình độ học vấn thấp, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo C là đồng bào dân tộc thiểu số, được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo. Tuy nhiên, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Dương C đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, bị cáo Lê Văn P đang có tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 27/2003/HSST ngày 30/7/2003 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh, chưa được xóa án tích nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, mặt khác trong vụ án bị cáo Dương C là người rủ rôi, khởi xướng nên các bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Dương C và bị cáo Lê Văn P phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Dương C, Lê Văn P; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HS-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước đối với các bị cáo Dương C và Lê Văn P;

- Tuyên bố bị cáo Dương C phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên phạt bị cáo Dương C 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Áp dụng khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên phạt bị cáo Lê Văn P 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Dương C và bị cáo Lê Văn P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Ninh